

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/8/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 407/2026/DSST ngày 13/03/2026 về “Tranh chấp quyền sử dụng căn hộ”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông NVC, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 8 ngách 14 ngõ 54 NCT, phường L, Thành phố HN.

2. Bà PTTG, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 8 ngách 14 ngõ 54 NCT, phường L, Thành phố HN.

Đại diện uỷ quyền: Ông NVC (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 14/5/2026)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư NTT - Công ty Luật TNHH TN - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: 1. Bà PTL, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Xóm 4, xã ĐH, tỉnh NB.

2. Bà HTT, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Nhà 48TT10 KĐT VP, phường KH, Thành phố HN.

3. Bà HTT, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 9 xã ĐH, tỉnh NB.

Đại diện uỷ quyền của bà PTL và bà HTT: Ông LQN (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 13/7/2026)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thừa nhận vợ chồng ông NVC, bà PTTG và gia đình bà PTL, bà HTT, bà HT ký hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng mua bán 1/2 và thuê lại 1/2 diện tích nhà đất tại 59C ĐLT, phường NK, quận BD, Thành phố HN (nay là phường L, Thành phố HN) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 973805; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.2894/2009/QĐUB 930.2009 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 04/12/2009 cho bà PTL và ông HCT vào ngày 26/6/2011.

Các đương sự thừa nhận nội dung diện tích nhà đất thu hồi 39.6m² và được bồi thường 2.192.244.359 đồng, tương đương 01 căn hộ tái định cư (1506 CT3 Nghĩa Đô) trị giá 1.505.213.109 đồng và 687.031.250 đồng. ông NVC và bà PTTG đã nhận 1/2 số tiền bồi thường tương đương với số tiền 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng) tiền mặt, trong đó có phần bồi thường phần xây dựng riêng của ông NVC và bà PTTG.

Sau khi nhận căn hộ tái định cư 1506 CT3 Khu đô thị mới ND, phường ND, Thành phố HN, ngày 11/11/2024 gia đình bà PTL đã bán căn hộ trên với giá trị: 4.300.000.000 đồng.

Một phần hai số tiền nhận được từ việc bán căn hộ 1506, gia đình bà PTL đã gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Tây Hà Nội tính đến ngày 10/8/2026 là: 2.333.122.609 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm lẻ chín đồng) đã bao gồm cả lãi.

Các đương sự thỏa thuận:

Vợ chồng ông NVC và bà PTTG đồng ý nhận 1/2 giá trị căn hộ 1506 CT3 Khu đô thị mới ND, phường ND, Thành phố HN được bồi thường tái định cư tương ứng với số tiền 2.333.122.609 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm ba mươi ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm lẻ chín đồng) của gia đình bà PTL.

Về phương thức thanh toán:

Các đương sự thỏa thuận tại thời điểm nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, gia đình nhà bà Lĩnh chuyển số tiền 2.333.122.609 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm ba mươi ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm lẻ chín đồng) cho ông NVC và bà PTTG qua số tài khoản: 101005595429 tại Ngân hàng Viettinbank mang tên ông NVC.

Ông NVC, bà PTTG và bà HTT, ông LQN (đại diện ủy quyền của bà PTL, bà HTT) xác nhận sau khi hoàn thành việc thực hiện thanh toán số tiền 2.333.122.609 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm ba mươi ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm lẻ chín đồng) thì Hợp đồng mua bán nhà ở ngày 25/6/2011 đối với nhà đất tại địa chỉ: 59C ĐLT, phường NK, quận BD, Thành phố HN được lập giữa ông NVC, bà PTTG và bà HTT, bà Hoàng Thị Lĩnh, bà HTT hết hiệu lực.

III. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận: Ông NVC và bà PTTG phải chịu toàn bộ án phí dân sự. Ông NVC và bà PTTG phải chịu 39.331.000 đồng (ba mươi chín triệu, ba trăm ba mươi ngàn, đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông NVC đã nộp

36.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0005938 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Ông NVC và bà PTTG còn phải nộp 3.331.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn